

Số: TVHN-317/DBQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

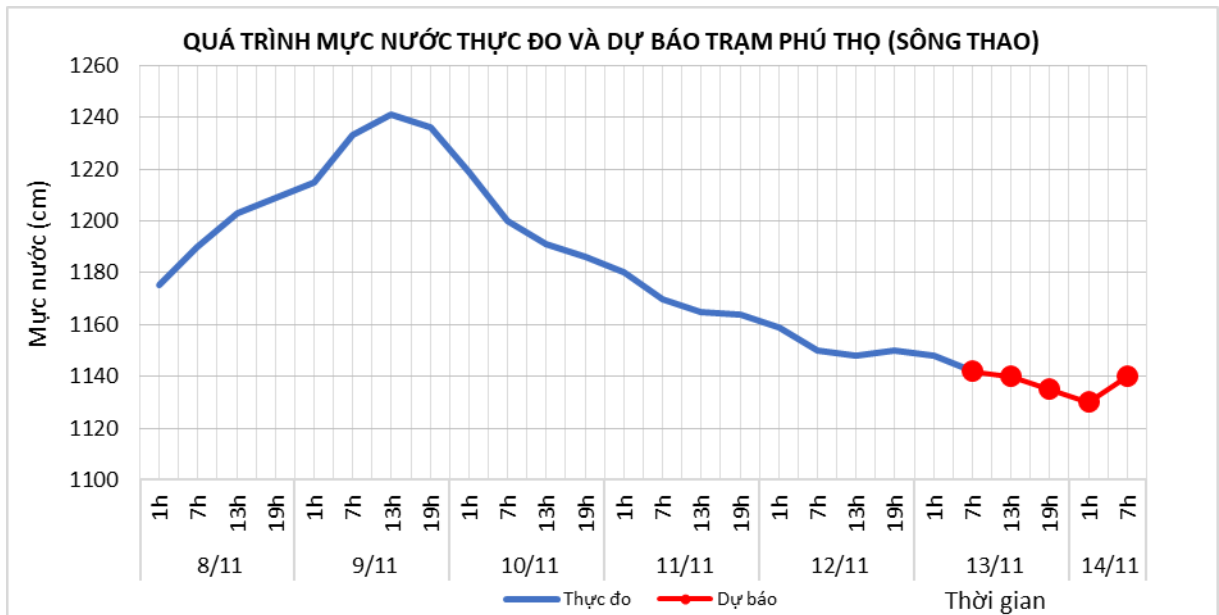
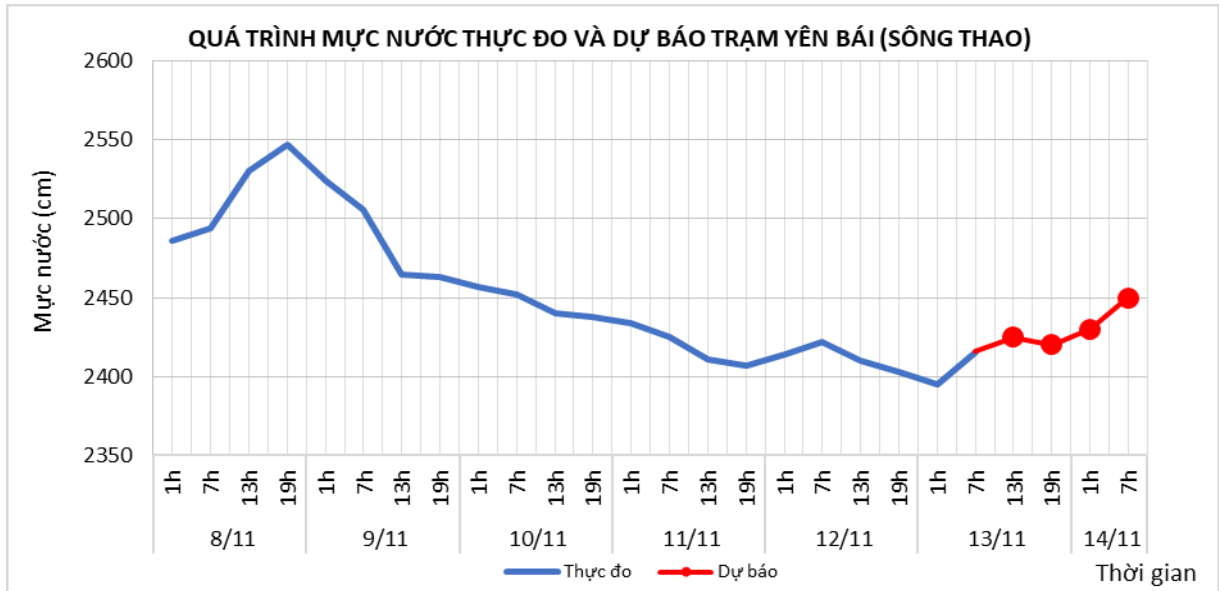
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



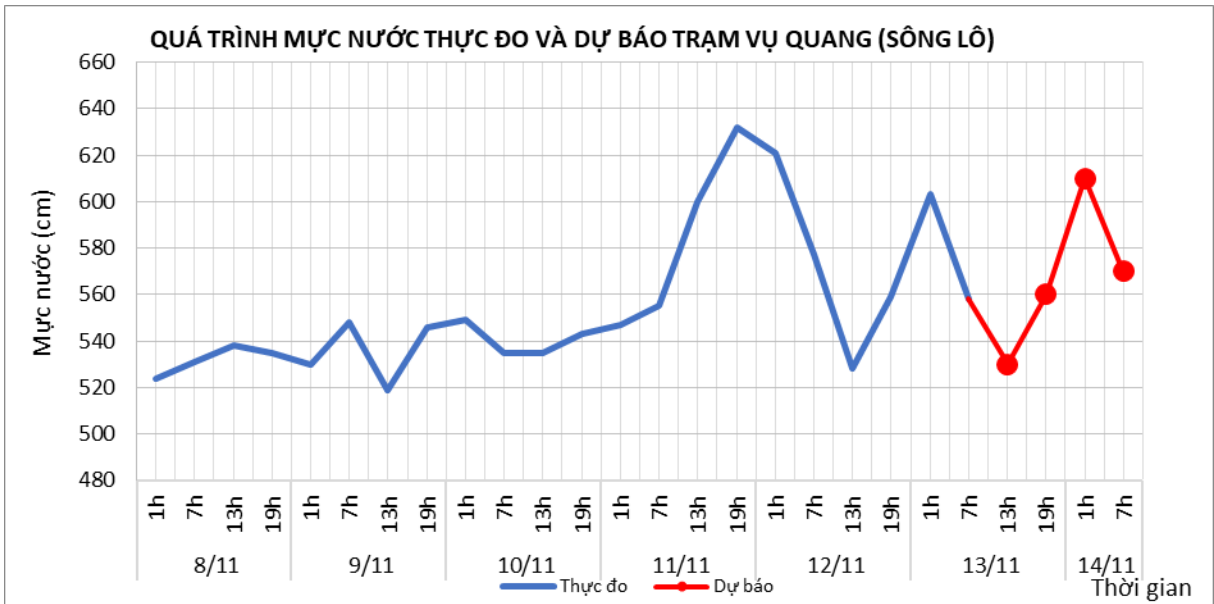
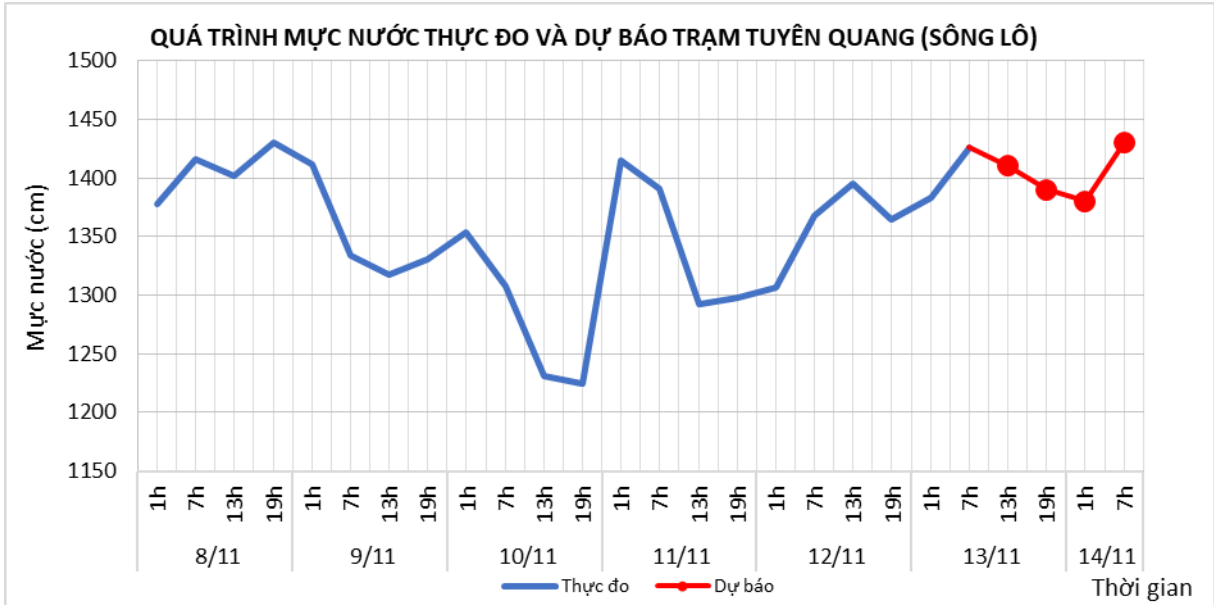
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

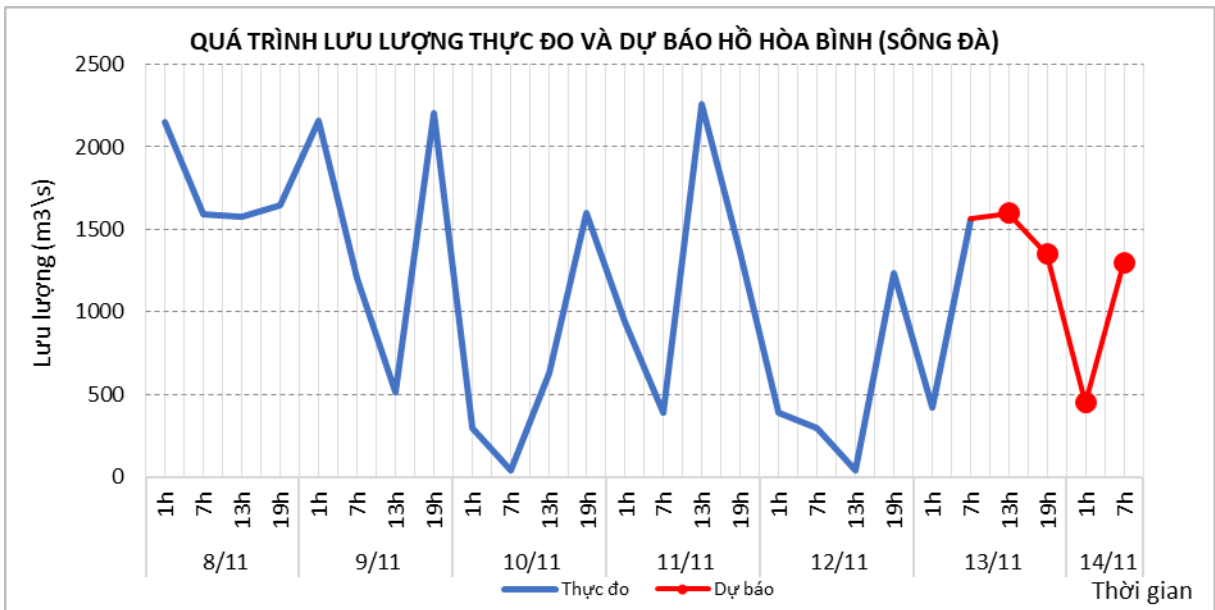
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



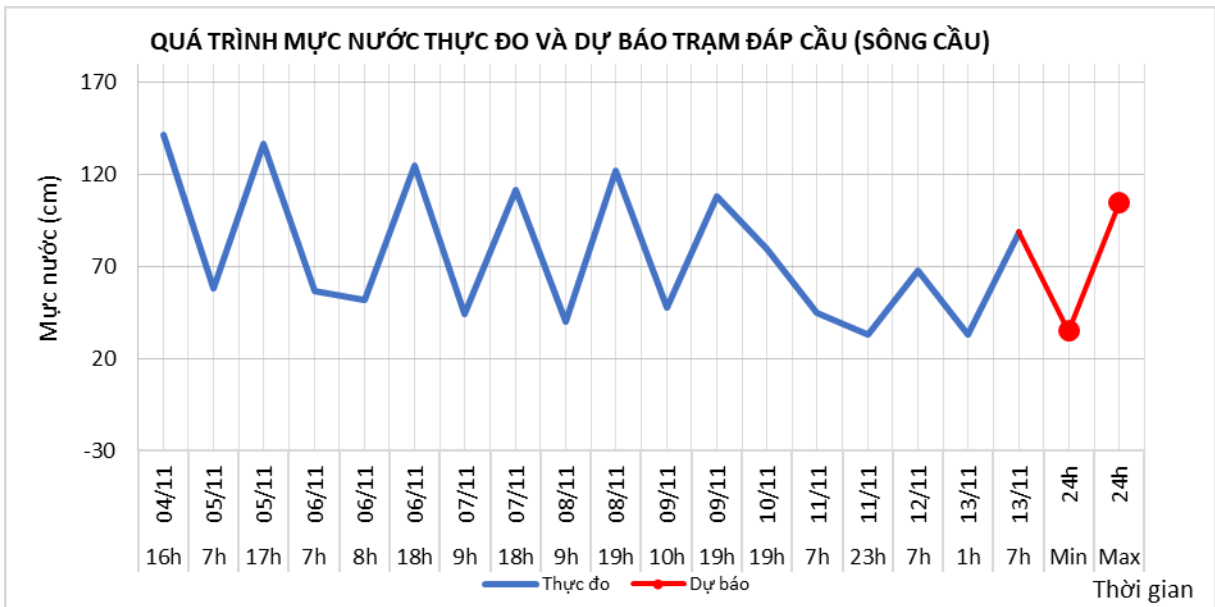
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



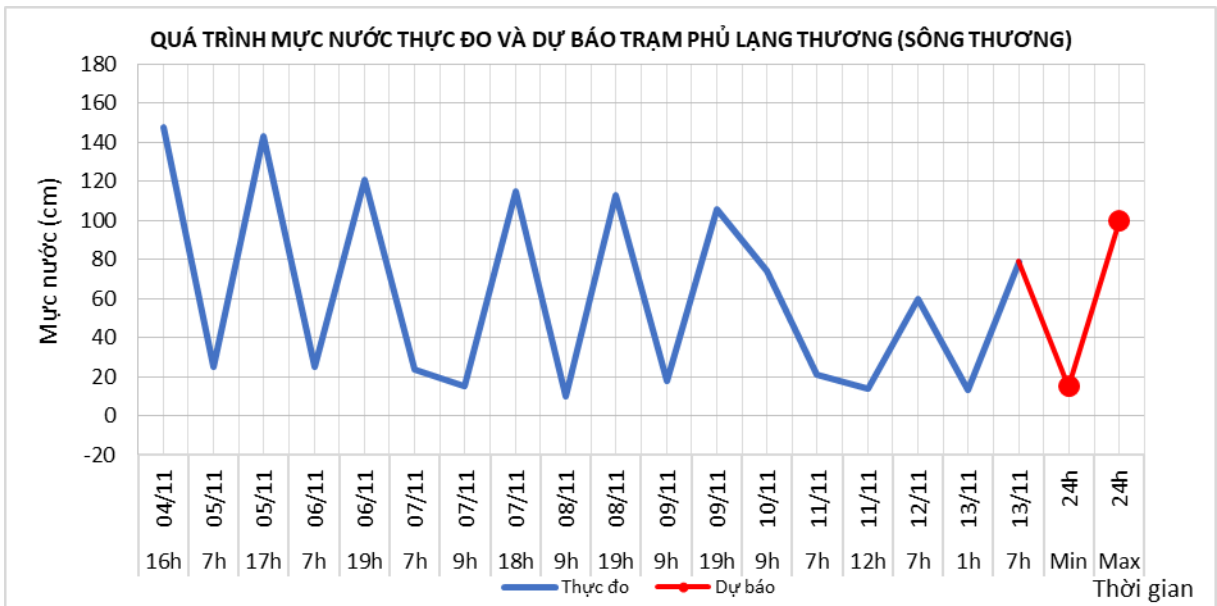
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



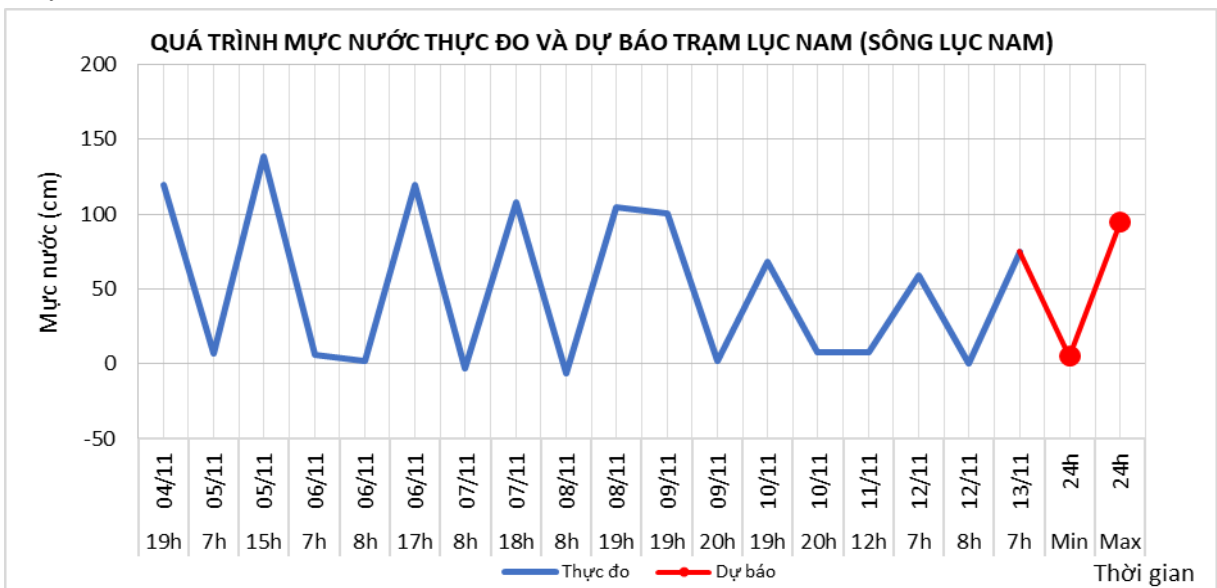
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



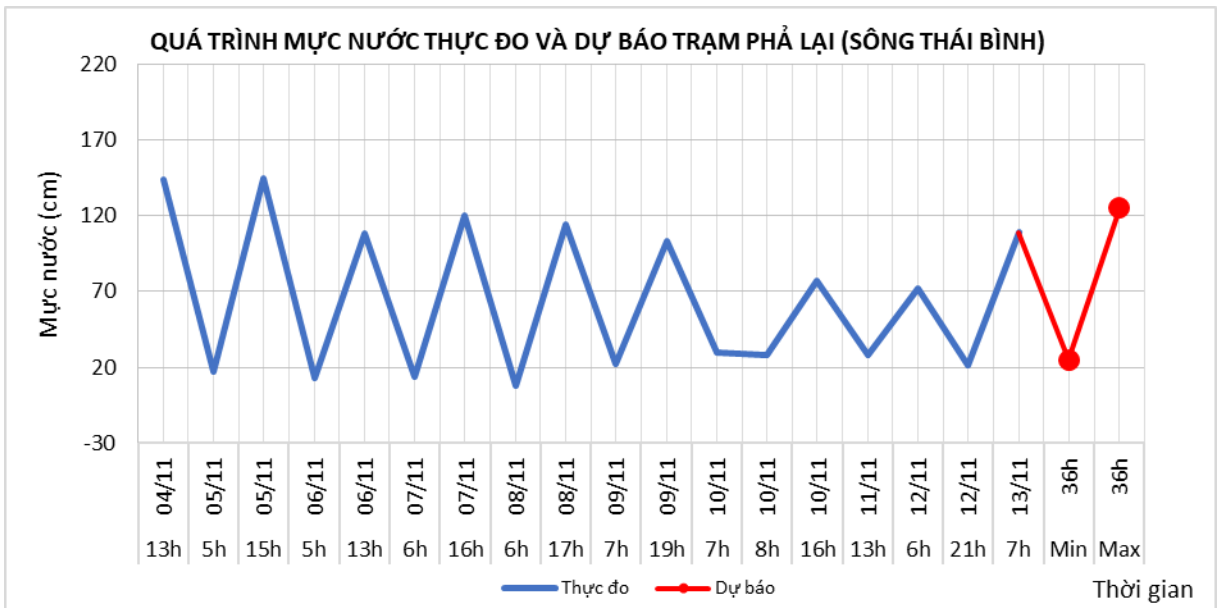
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,25m và thấp nhất ở mức 0,25m.



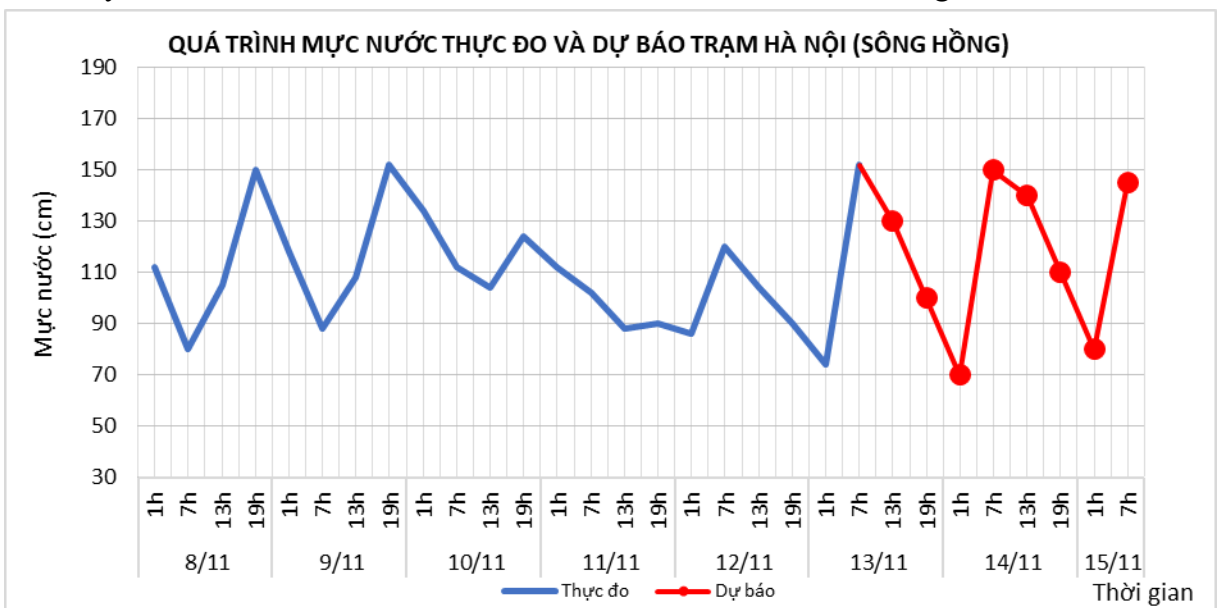
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/13/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,52m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/15/11 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,45m.



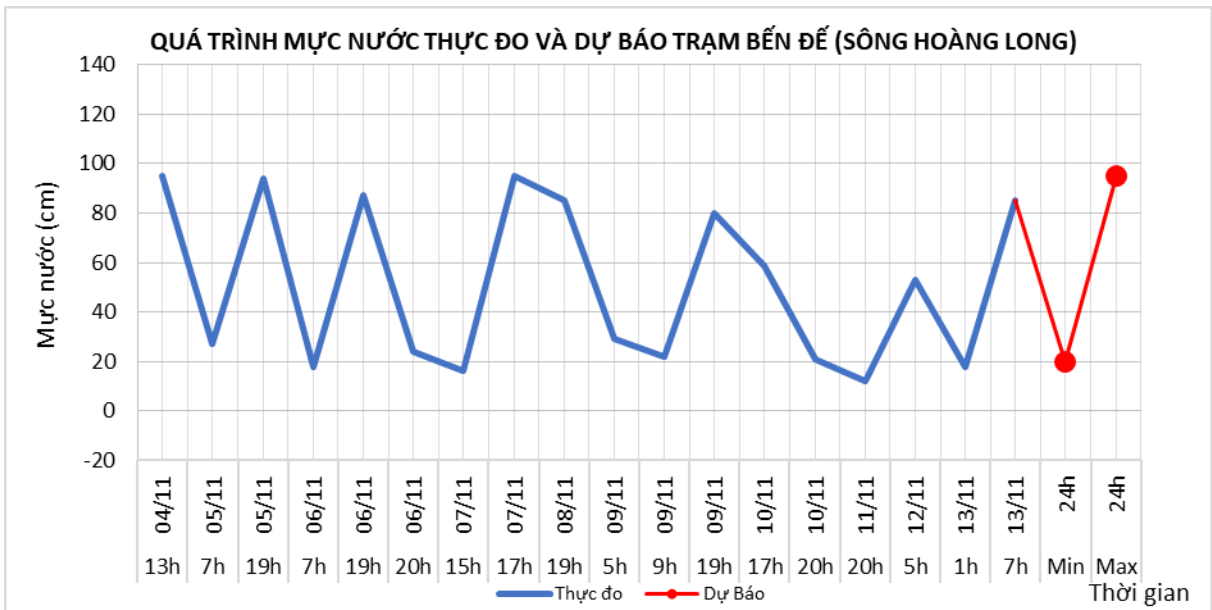
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

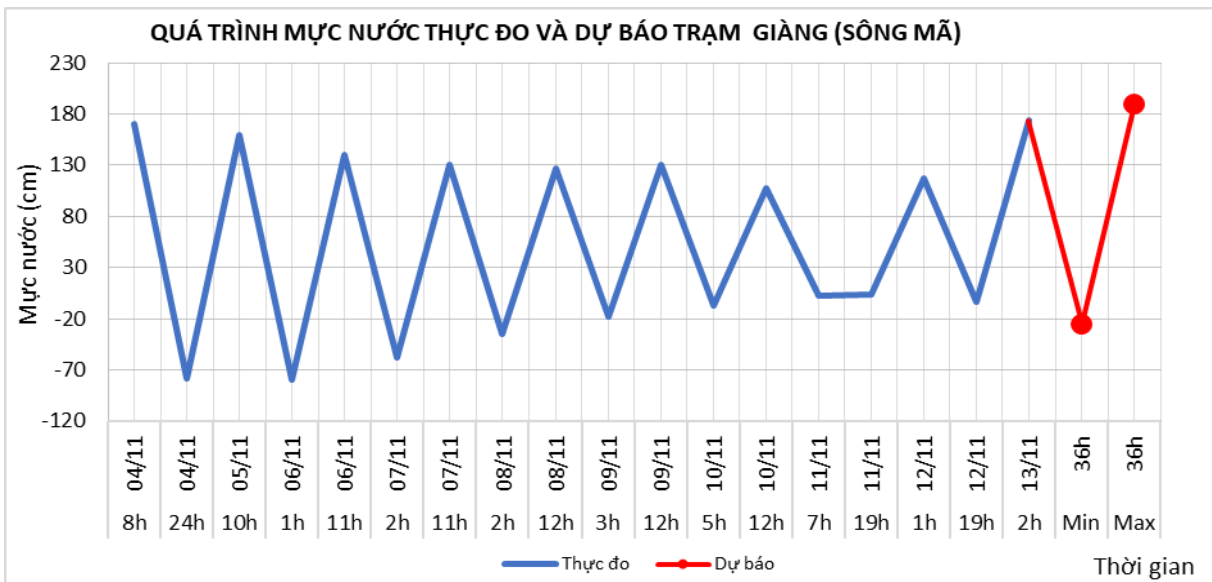
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



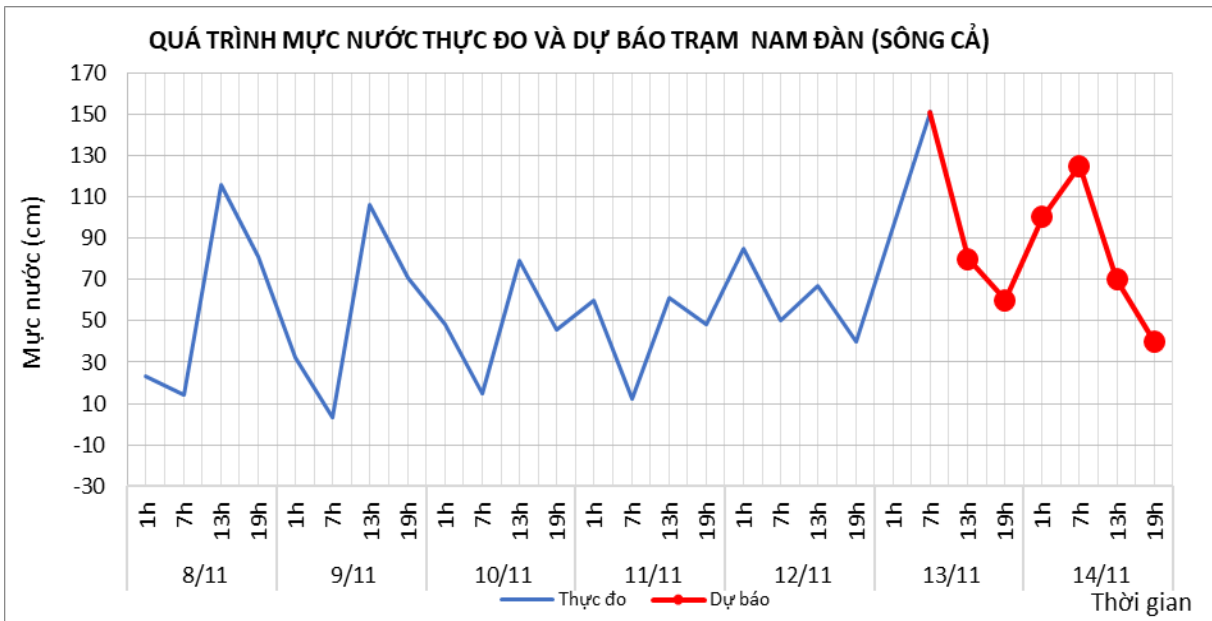
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



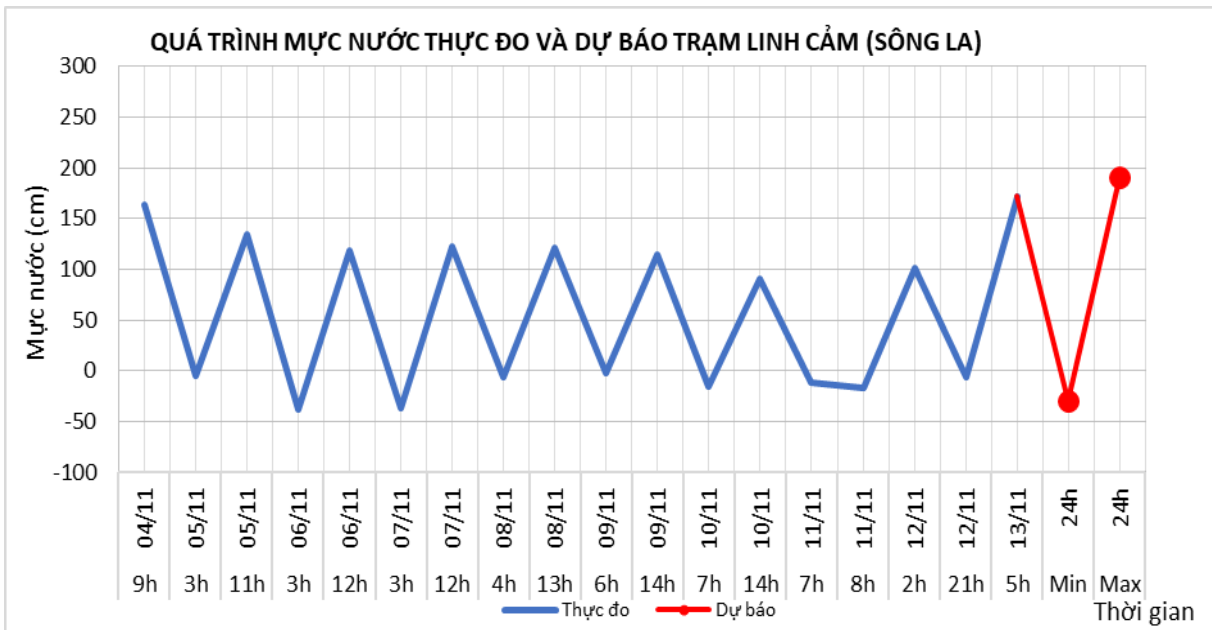
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố đang lên nhưng còn ở mức thấp, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

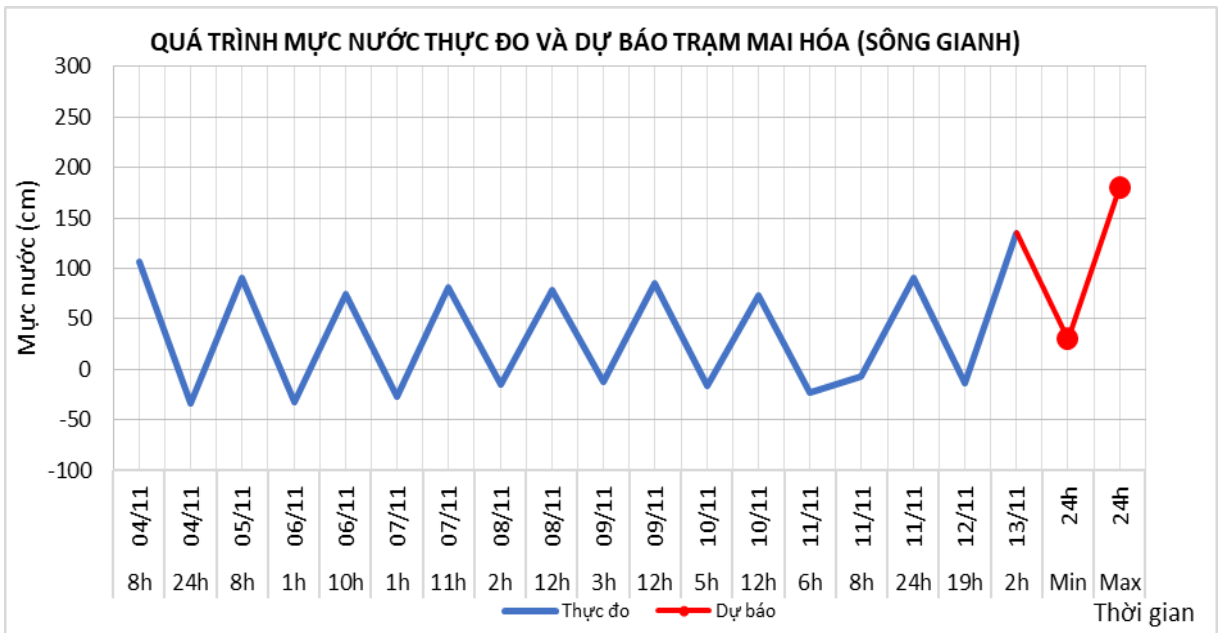
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



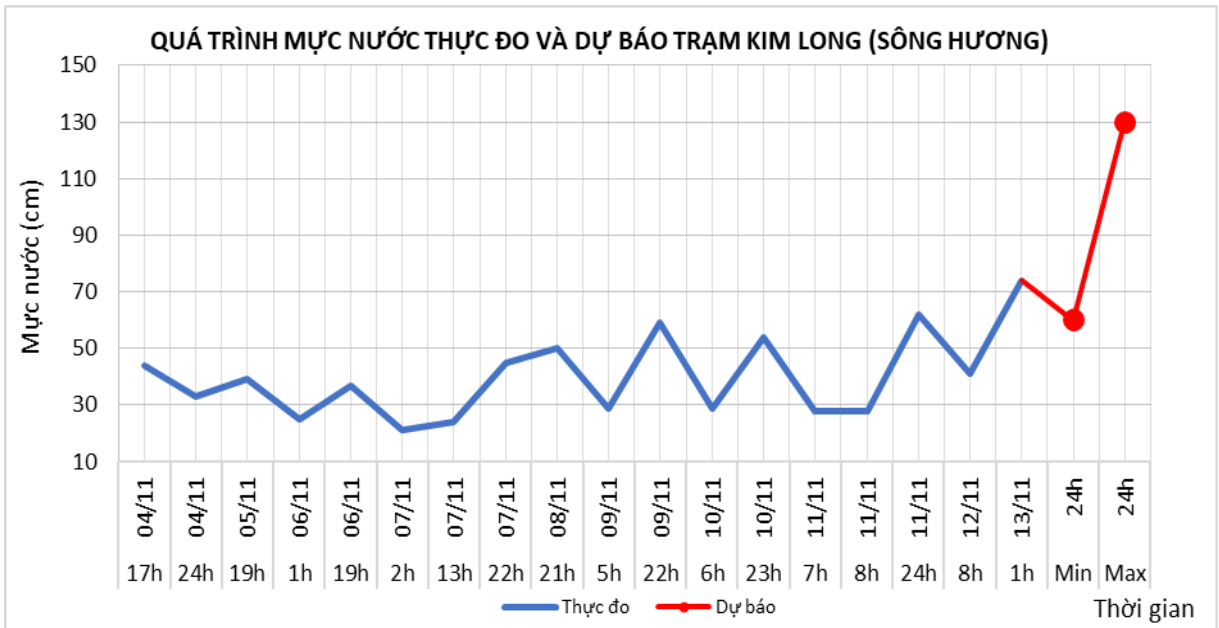
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông khả năng lên mức BĐ1 đến trên BĐ1.



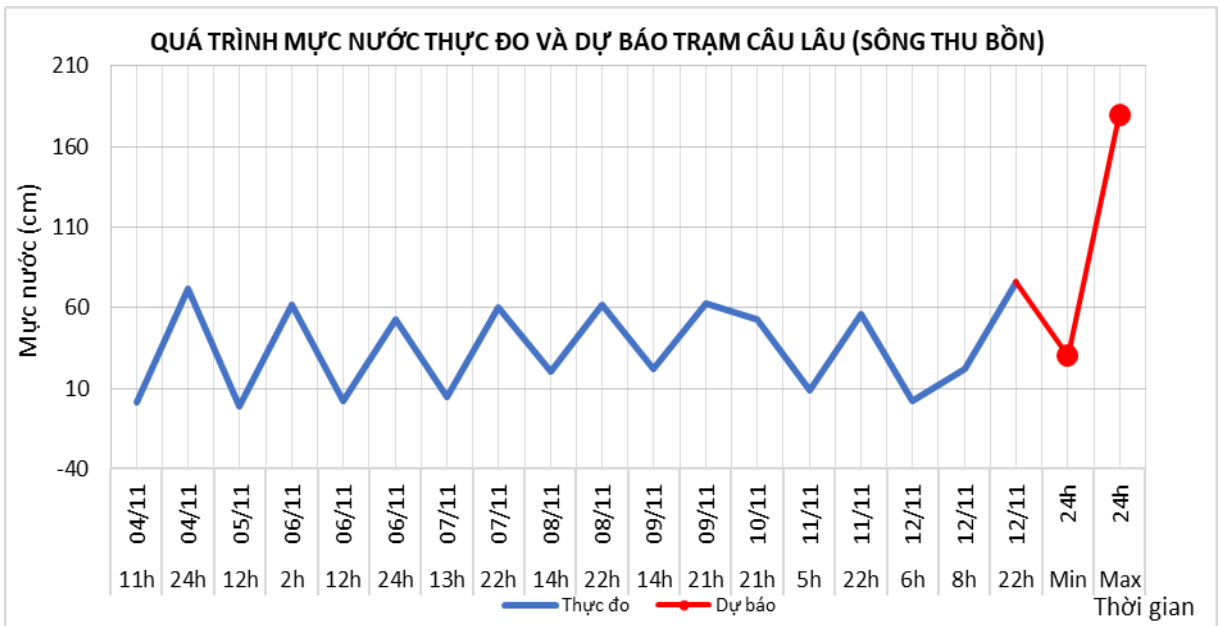
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn đang lên, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông tiếp tục lên.



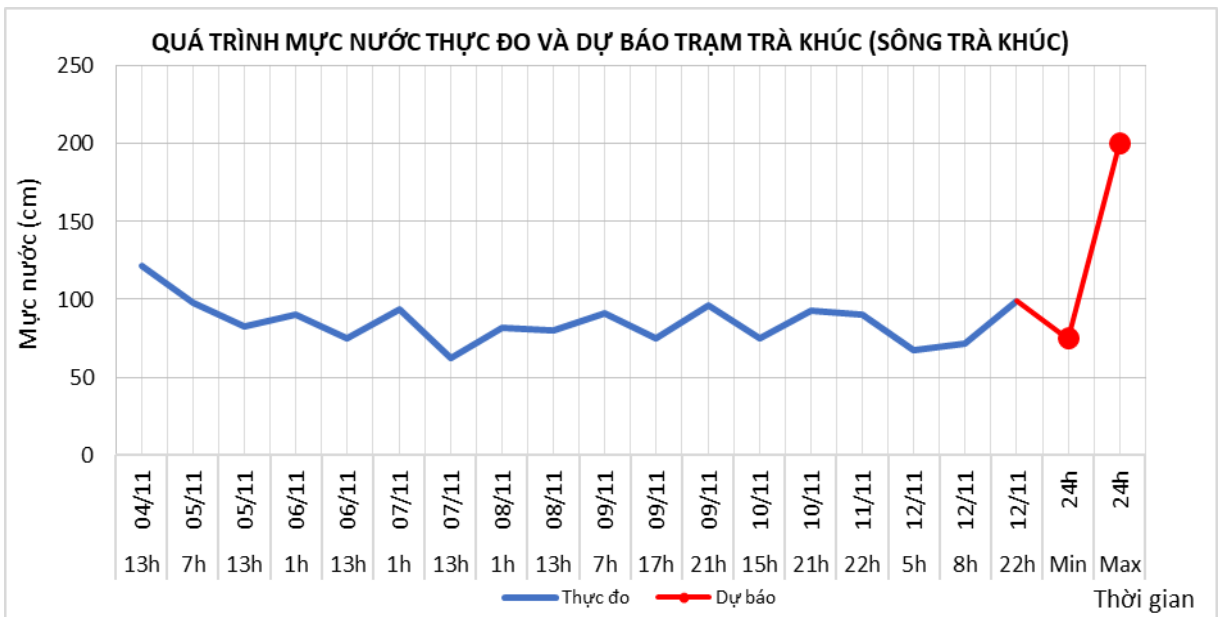
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông sẽ lên.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kiến Giang (Quảng Bình) và sông Bồ (Thừa Thiên Huế) đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông từ Nam Quảng Bình đến Quảng Ngãi khả năng lên.

Cảnh báo: Từ ngày 13/11 đến ngày 18/11, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, mức nước đỉnh lũ trên các sông ở Quảng Bình, Quảng Trị ở mức BĐ1-BĐ2; các sông từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Ngãi ở mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

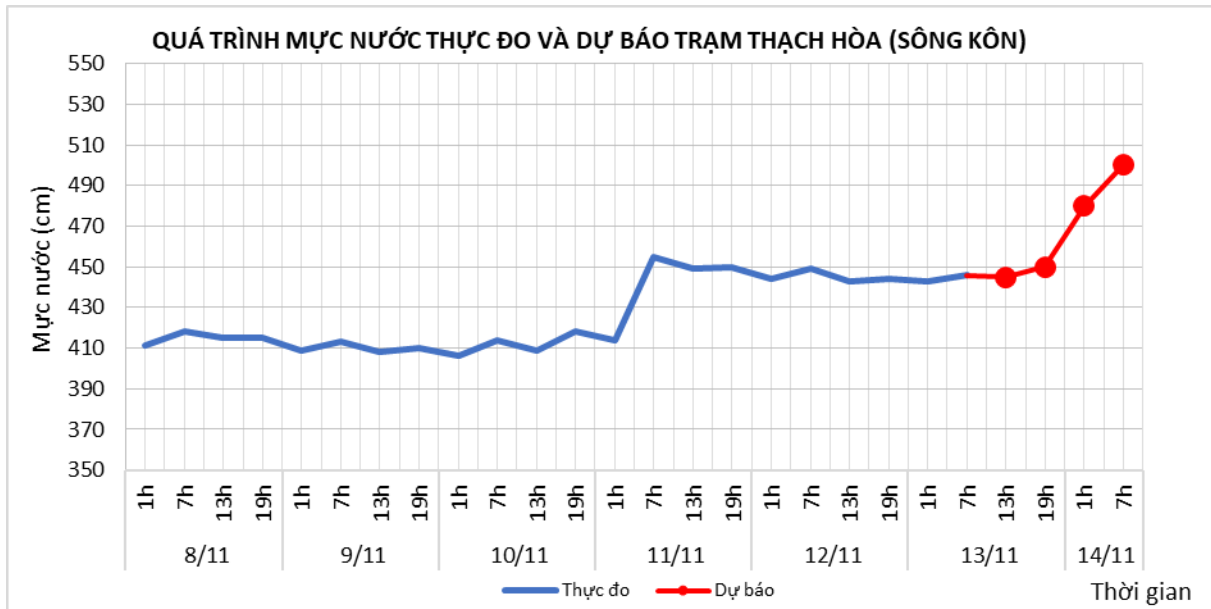
5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông đang lên.



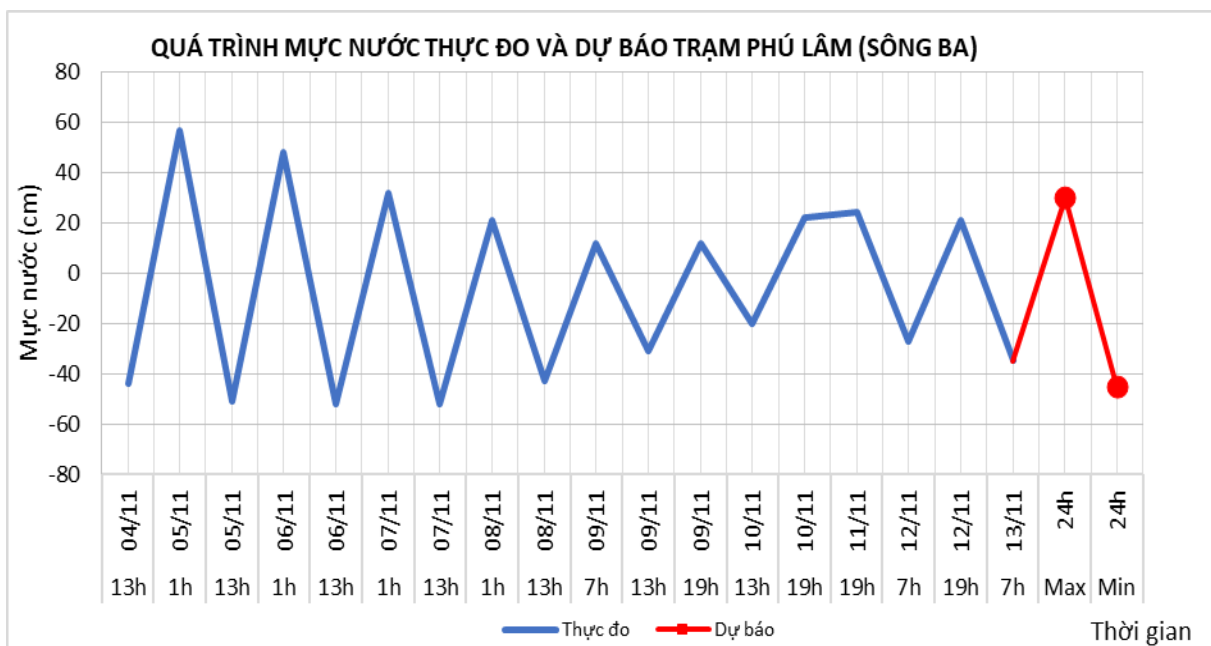
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba có dao động; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



5.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông có dao động.

Cảnh báo: Từ ngày hôm nay (13/11) đến ngày 18/11, trên các sông từ Bình Định đến Phú Yên có khả năng xuất hiện một đợt lũ. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông ở Bình Định, bắc Phú Yên ở mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2.

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi, ngập lụt cục bộ vùng trũng thấp ven sông và khu đô thị tại các tỉnh từ Bình Định đến Phú Yên.

6. Khu vực Tây Nguyên

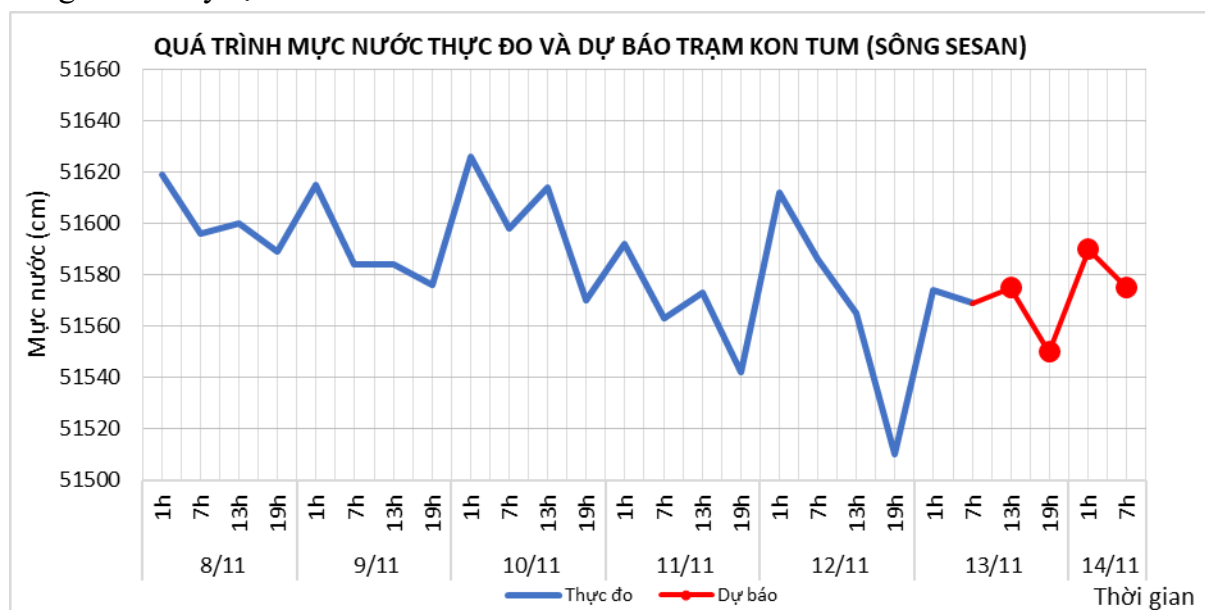
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông phổ biến dao động theo điều tiết của các nhà máy thủy điện và công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông phổ biến dao động theo điều tiết của các nhà máy thủy điện và công trình thủy lợi.



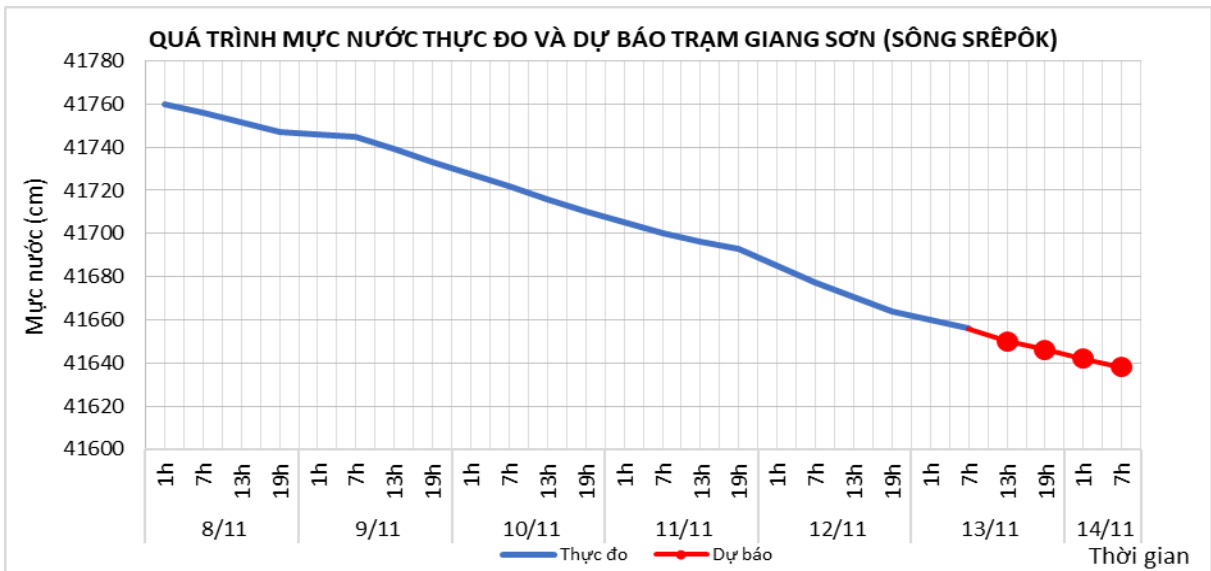
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

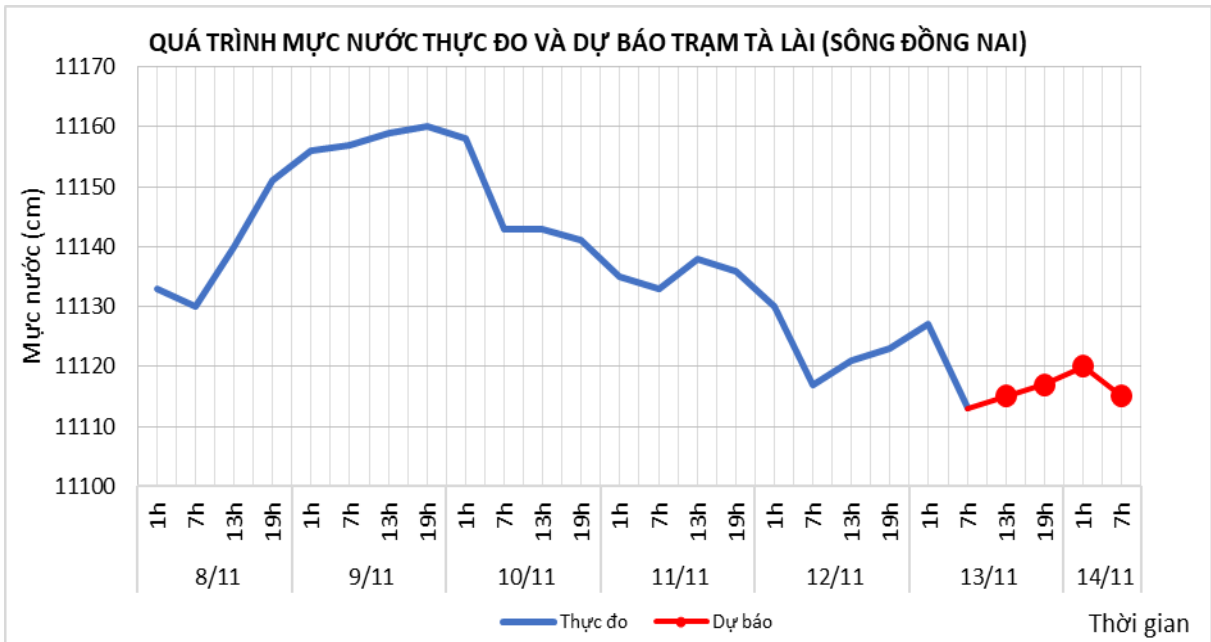
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

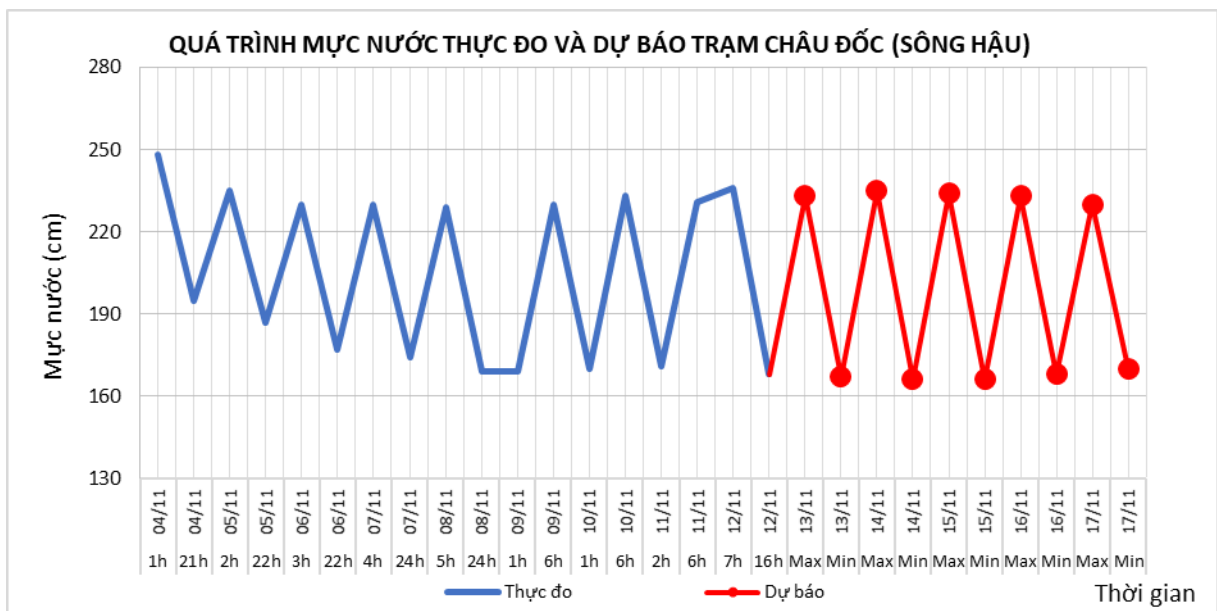
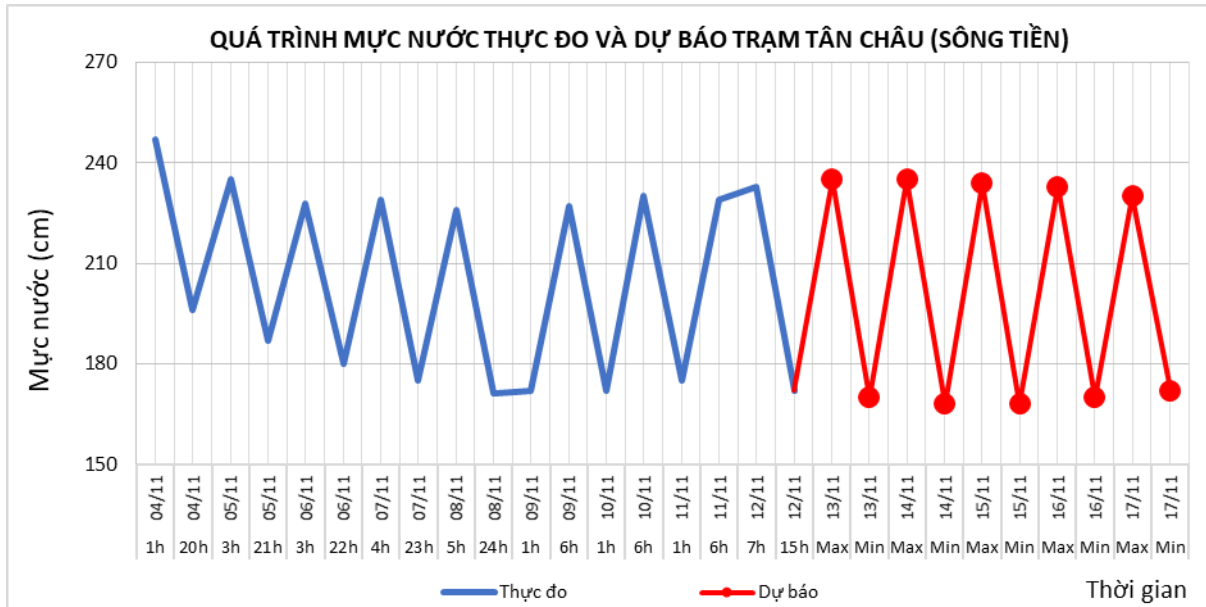
Mức nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mức nước cao nhất ngày 12/11

trên sông Tiền tại Tân Châu 2,33m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,36m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 17/11, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,3m và tại Châu Đốc ở mức 2,3m, tại các trạm hạ lưu lên mức BD2-BD3, có nơi trên BD3.

Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-12/11	19h-12/11	1h-13/11	7h-13/11	13h-13/11		19h-13/11		1h-14/11		7h-14/11		13h-14/11		19h-14/11		1h-15/11		7h-15/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	40	1232	418	1563	1600	↑	1350	↓	450	↓	1300	↑								
Thao	Yên Bái	2410	2403	2395	2416	2425	↑	2420	↓	2430	↑	2450	↑								
Thao	Phú Thọ	1148	1150	1148	1142	1140	↓	1135	↓	1130	↓	1140	↑								
Lô	Tuyên Quang	1395	1365	1383	1426	1410	↓	1390	↓	1380	↓	1430	↑								
Lô	Vụ Quang	528	559	603	558	530	↓	560	↑	610	↑	570	↓								
Hồng	Hà Nội	104	90	74	152	130	↓	100	↓	70	↓	150	↑	140	↓	110	↓	80	↓	145	↑
Cá	Nam Đàn	67	40	96	151	80	↓	60	↓	100	↑	125	↑	70	↓	40	↓				
Kôn	Thanh Hòa	443	444	443	446	445	↓	450	↑	480	↑	500	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51565	51510	51574	51569	51575	↑	51550	↓	51590	↑	51575	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41670	41664	41658	41656	41650	↓	41646	↓	41642	↓	41638	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11121	11123	11127	11113	11115	↑	11117	↑	11120	↑	11115	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	89	↑	33	⇒	105	↑	35	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	79	↑	13	↑	100	↑	15	↑
Lục Nam	Lục Nam	75	↑	0	↑	95	↑	5	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	109	↑	21	↓	125	↑	25	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	85	↑	18	↑	95	↑	20	↑
Mã	Giàng (**)	174	↑	-3	↓	190	↑	-25	↓
La	Linh Cảm	172	↑	-6	↑	190	↑	-30	↓
Gianh	Mai Hóa	135	↑	-13	↓	180	↑	30	↑
Hương	Kim Long	74	↑	41	↑	130	↑	60	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	76	↑	22	↑	180	↑	30	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	99	↑	72	↑	200	↑	75	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	21	↓	-35	↓	30	↑	-45	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo						Thực đo		Dự báo													
		12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	17/11												
Sông Tiền	Tân Châu	233	↑	235	↑	235	⇒	234	↓	233	↓	230	↓	172	↓	170	↓	168	↓	168	⇒	170	↑	172	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	236	↑	233	↓	235	↑	234	↓	233	↓	230	↓	168	↑	167	↓	166	↓	166	⇒	168	↑	170	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 14/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng